

Ngày 30/09/2025	4,730 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	12.9%	9.7%

	Q3/25	
ROE	7.9%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q3/25		
DT thuần	1,849	QoQ ▼ 147 ▼ 7.4%	YoY ▲ 17.0 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,881	YoY ▲ 719 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	133	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.6%	YoY ▼ 4.00 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ		

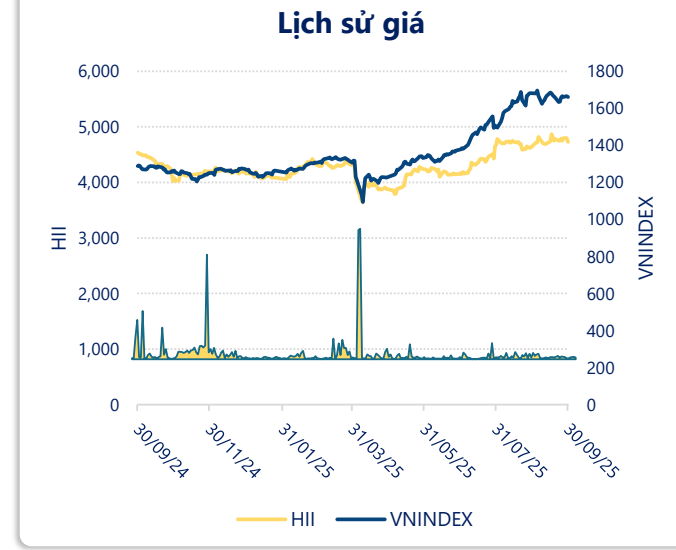
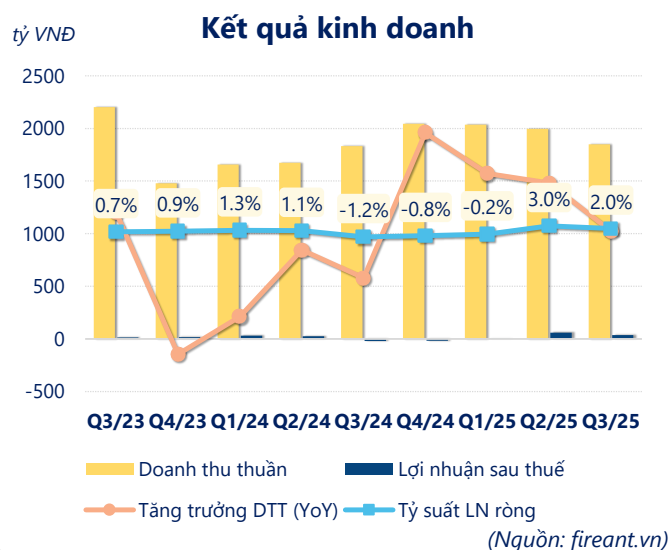
	9T 2025	
LN gộp	411	YoY ▲ 16.0 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	40.9	QoQ ▼ 19.5 ▼ 32.2%	YoY ▲ 69.1 ▲ 245%
	tỷ VNĐ		

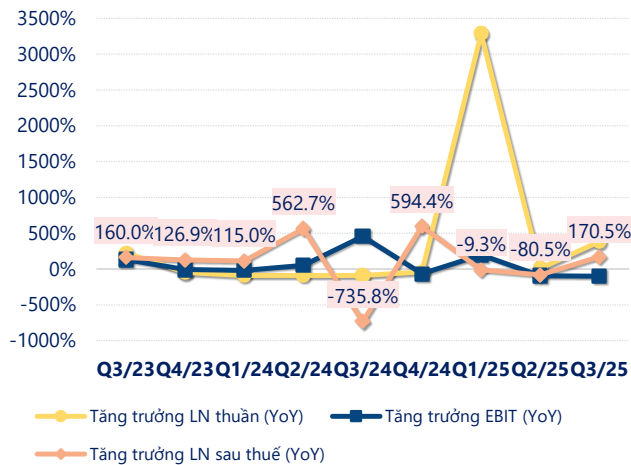
	9T 2025	
LN thuần	104	YoY ▲ 66.6 ▲ 177%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	37.0	QoQ ▼ 22.1 ▼ 37.3%	YoY ▲ 58.2 ▲ 275%
	tỷ VNĐ		

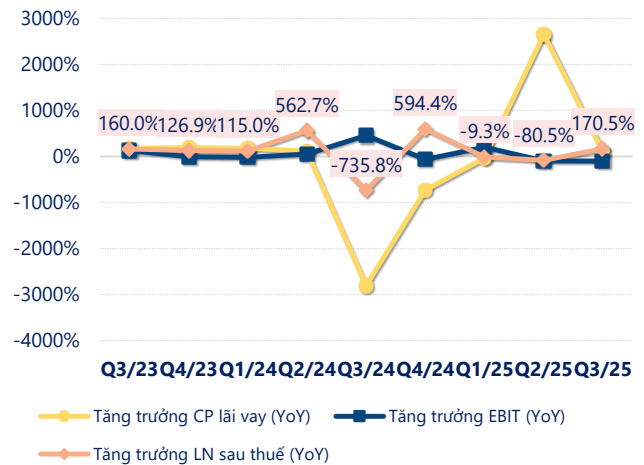
	9T 2025	
LN sau thuế	97.4	YoY ▲ 63.5 ▲ 188%
	tỷ VNĐ	



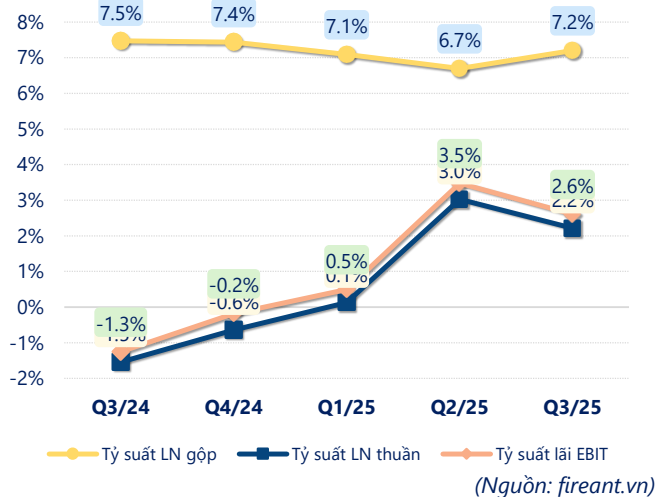
Tăng trưởng lợi nhuận



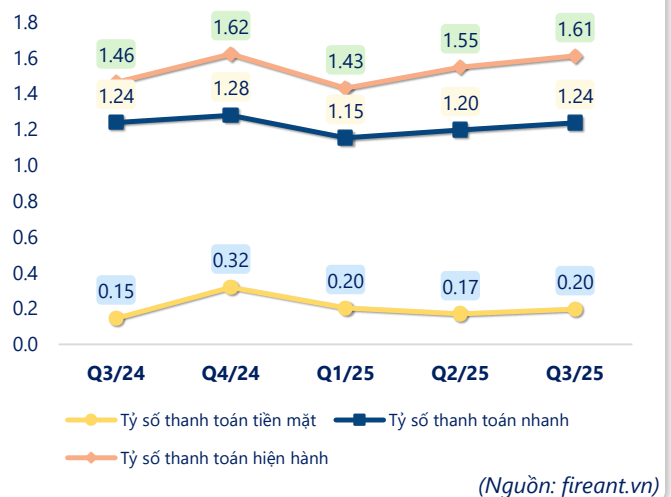
Tăng trưởng chi phí



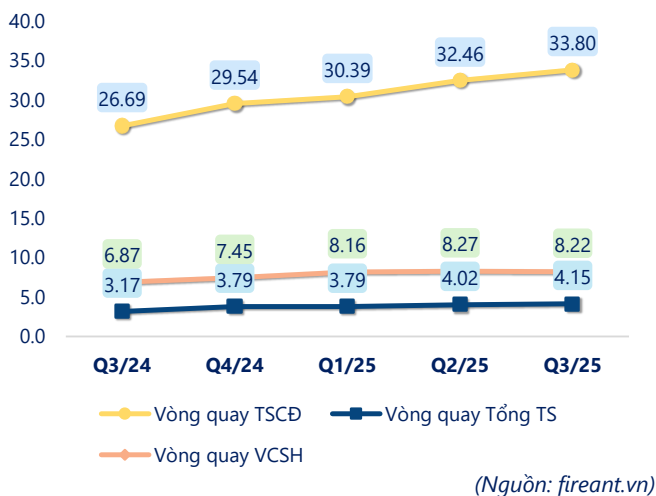
Tỷ suất lợi nhuận



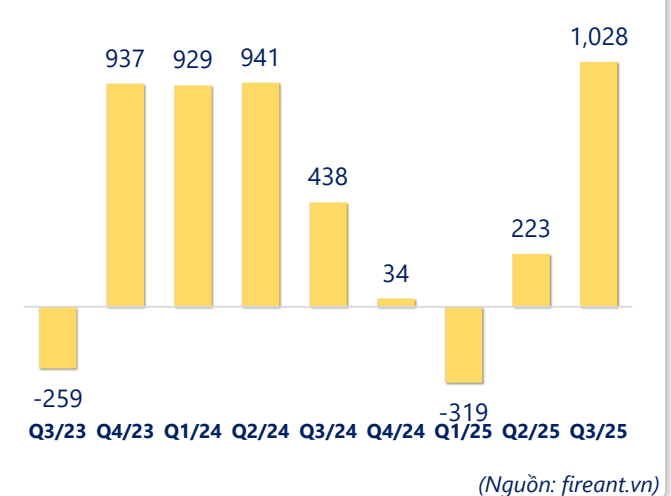
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,849	1,832	0.9%	5,881	5,162	13.9%
Giá vốn hàng bán	1,716	1,695	1.2%	5,470	4,768	14.7%
Lợi nhuận gộp	133	137	-2.8%	411	395	4.2%
Doanh thu HĐTC	6.12	7.08	-13.5%	25.6	32.2	-20.4%
Chi phí TC	6.61	6.16	7.2%	24.8	20.8	19.4%
Chi phí lãi vay	6.07	5.52	10.0%	20.7	18.1	14.5%
LN trong công ty LKLD	2.71	-38.6	107%	8.86	-36.5	124%
Chi phí bán hàng	75.5	108	-30.1%	260	269	-3.7%
Chi phí QLDN	19.0	19.9	-4.7%	57.6	62.6	-8.0%
LN thuần từ HĐKD	40.9	-28.2	245%	104	37.4	177%
Lợi nhuận khác	1.25	-0.23	643%	3.25	-0.95	441%
LN trước thuế	42.2	-28.5	248%	107	36.5	194%
Lợi nhuận sau thuế	37.0	-21.2	275%	97.4	33.9	188%
LNST của CĐ cty mẹ	36.9	-22.4	265%	91.8	18.6	394%

(Nguồn: fireant.vn)

